

NGÔN NGỮ HỌC VÀ VIỆT NGỮ HỌC

HÀNH ĐỘNG HỎI TRỰC TIẾP TÌM THÔNG TIN VÀ NHỮNG HÀNH ĐỘNG ĐÁP TƯƠNG ỨNG (TRONG CẶP TƯƠNG TÁC TRAO ĐÁP TRÊN TƯ LIỆU TIỂU THUYẾT “NICHOLAS SPARKS”)

NGUYỄN HẢI LONG*

TÓM TẮT: Bài nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu về hình thức, mục đích, ý nghĩa của hành động (HĐ) hỏi trực tiếp tìm thông tin và những hành động (HĐ) đáp tương ứng qua 203 cặp thoại. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng những HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin chủ yếu được sử dụng để hỏi về sự tình, lí do, nơi chốn, thời gian... Nhóm hành động phụ thuộc (HĐPT) đi kèm được sử dụng với mục đích: cung cấp thêm thông tin cho hành động chủ hướng (HĐCH), dẫn vào HĐCH, lôi kéo sự chú ý của người nghe (SP2)...Nhóm tham thoại chứa HĐ đáp thẳng vào hành động hỏi chiếm số lượng nhiều nhất. Điều này nói lên rằng các nhân vật hội thoại có ý thức cộng tác hội thoại rất cao qua việc sử dụng số lượng lớn các cặp thoại được yêu thích. Nhóm HĐPT đi kèm được sử dụng với mục đích cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, thể hiện thái độ lịch sự, hay dẫn dắt độc giả tập trung vào HĐCH. Nhóm tham thoại chứa HĐ đáp lệch HĐ hỏi được sử dụng chủ yếu để hỏi ngược lại, đề nghị hay nhận xét. Chúng được dùng để đi tắt vào vấn đề cần thảo luận, lái cuộc thoại sang hướng khác, không muốn trả lời người nói (SP1), quá vui mừng, ngạc nhiên, hay thiếu thông tin để trả lời... Nhóm tham thoại chứa HĐ đáp vòng vo và các HĐPT đi kèm không được ưa thích sử dụng vì đặc điểm văn hóa giao tiếp của những người phương Tây thường đi thẳng vào vấn đề, không nói vòng vo, né tránh, rào đón trong hội thoại. Chúng tôi hi vọng rằng những kết quả nghiên cứu này góp phần vào lĩnh vực nghiên cứu về mặt lí thuyết của HĐ ngôn từ.

TỪ KHÓA: Hành động hỏi trực tiếp; hành động đáp thẳng; hành động đáp vòng vo; hành động đáp lệch; hành động chủ hướng; hành động phụ thuộc.

NHẬN BÀI: 06/05/2025.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 20/07/2025

1. Đặt vấn đề

Nicholas Sparks sinh ngày 31 tháng 12 năm 1965 tại Omaha, bang Nebraska. Ông tốt nghiệp Đại học Notre Dame vào năm 1988 và là một trong những tác giả được giới phê bình đánh giá cao nhất trong 5 năm qua. Ông đã xuất bản 23 tiểu thuyết, đều thuộc danh sách bán chạy của New York Times, được dịch ra hơn 50 thứ tiếng với 105 triệu bản bán ra trên toàn cầu. 5 cuốn sách bán chạy nhất, bao gồm *The Notebook* (Nhật kí tình yêu) và *The Rescue* (Cuộc giải cứu). 11 tác phẩm của ông đã được chuyển thể thành phim trong đó có: *A Walk to Remember* (Bước ngoặt đáng nhớ, 2002), *Nights in Rodanthe* (Đêm ở Rodanthe, 2008), và *The Last Song* (Bản nhạc cuối, 2010). Chúng tôi chọn các tác phẩm của các tác giả này để nghiên cứu vì tác giả là người nổi tiếng đương đại, có nhiều đóng góp cho nền văn học Mỹ. Những tác phẩm của ông chứa nhiều chứa nhiều nhóm hành động hỏi và những hành động đáp tương ứng, phù hợp với mục đích nghiên cứu của bài báo.

Năm 1938, nhà triết học và cũng là nhà kí hiệu học người Mỹ Charles William Morris đã công bố tác phẩm *Foundations of the Theory of Signs* - một công trình thuộc lĩnh vực kí hiệu học hiện đại. Trong tác phẩm này, ông đã chỉ ra cách phân loại mang tính hệ thống về ba bình diện cơ bản của việc nghiên cứu kí hiệu gồm: kết học (syntactics), nghĩa học (semantics) và dụng học (pragmatics). Ba bình diện này ra đời không chỉ giúp phân chia rõ rệt các chức năng của kí hiệu, mà còn đặt nền móng cho nhiều hướng tiếp cận ngôn ngữ và giao tiếp sau này. Trong đó: *Kết học* là bình diện nghiên cứu mối quan hệ hình thức giữa các kí hiệu với nhau; *Nghĩa học* là bình diện xem xét mối quan hệ giữa kí hiệu và đối tượng hoặc khái niệm mà nó biểu thị; *Dụng học* nghiên cứu về chức năng của kí hiệu

*TS; Trường Đại học Văn Lang, Thành phố Hồ Chí Minh; Email: long.nh@vlu.edu.vn

(Morris, 1938; Austin, 1962; Searle, 1969).

Chính việc đưa thêm bình diện Dụng học vào nghiên cứu đã giúp các nhà ngôn ngữ học sau này có cái nhìn đầy đủ hơn về ngôn ngữ. Đó chính là Hành động (HĐ) ngôn từ.

Qua việc nghiên cứu về mục đích sử dụng của các HĐ ngôn từ, các nhà Việt ngữ học đã xếp chúng vào bốn nhóm HĐ: HĐ trần thuật, HĐ hỏi, HĐ cầu khiến và HĐ cảm thán (Đỗ Thị Kim Liên, 1999; Diệp Quang Ban, 2010). Với HĐ hỏi, các nhà nghiên cứu lại chia chúng thành hai nhóm chính: HĐ hỏi trực tiếp và HĐ hỏi gián tiếp. Theo đó, HĐ hỏi trực tiếp là HĐ ở lời có chức năng trùng khớp với nghĩa tường minh của phát ngôn. Trong khi đó, HĐ hỏi gián tiếp là HĐ ở lời có chức năng không trùng khớp với với nghĩa tường minh của phát ngôn (Yule, 1998, tr.54-55 & Matthews, 2014, tr.46). Đi sâu hơn nữa, các HĐ hỏi trực tiếp này lại được chia thành ba loại như: HĐ hỏi tìm thông tin, HĐ hỏi đúng-sai, và HĐ hỏi chọn lựa (Cao Xuân Hạo, 1998).

Để đạt được mục đích giao tiếp cũng như để duy trì, chuyển hướng hay kết thúc cuộc thoại thì các nhân vật hội thoại luôn thay đổi hình thức của các tham thoại hỏi cho phù hợp với mục đích, ý định của mình. Chính vì thế, các tham thoại hỏi và đáp ở nhóm này có thể mang hình thức của một câu tỉnh lược, cũng có khi là một câu đơn, một câu ghép, một câu phức, hay thậm chí là một chuỗi các loại câu đi kèm với nhau. Vì vậy, mỗi tham thoại hỏi đều có ít nhất một HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin đóng vai trò Hành động chủ hướng và một hay nhiều Hành động phụ thuộc đi kèm. Kết quả thống kê cho thấy chúng gồm bốn mô hình liên kết HĐ như sau:

1. HĐ chủ hướng

2. HĐ chủ hướng + HĐ phụ thuộc

3. HĐ phụ thuộc + HĐ chủ hướng

4. HĐ phụ thuộc + HĐ chủ hướng + HĐ phụ thuộc

Khi SP1 đưa ra một HĐ hỏi tìm thông tin cho SP2 thì đồng thời SP1 thực hiện một lúc ba HĐ: (1) HĐ tạo lời là HĐ kết hợp các quy tắc ngữ pháp và từ vựng để tạo nên tham thoại hỏi tìm thông tin. HĐ này mang lực tạo ngôn. (2) HĐ tại lời là HĐ mang chức năng yêu cầu SP2 cung cấp thông tin do TĐH quy định. HĐ này mang lực tại ngôn. (3) HĐ xuyên lời là HĐ tác động đến tình thái của SP2. HĐ này mang lực xuyên ngôn.

Theo (Searle, 1969, tr.66-67), để thực hiện một HĐ hỏi tìm thông tin, thì SP1 phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Nội dung mệnh đề: Chính là thông tin mà SP1 muốn biết.
- Điều kiện chuẩn bị: SP1 cho rằng SP2 có biết thông tin mà SP1 đang cần.
- Điều kiện căn bản: SP1 thực sự cần biết thông tin đó.
- Điều kiện chân thành: SP1 mong muốn nhận được thông tin đó từ SP2.

Xét theo dấu hiệu nhận diện, các tham thoại hỏi - đáp trong tiếng Anh được Azar (2009, tr.442-449) chia thành 5 loại như sau:

- Tham thoại hỏi có vấn từ/ ngữ hay đại từ nghi vấn (*what, how, who...*);
- Tham thoại hỏi có trợ động từ đứng đầu (*do, does, is, are, have, has...*);
- Tham thoại hỏi có ngữ điệu nghi vấn (*ngữ điệu lên giọng cuối tham thoại*);
- Tham thoại hỏi có HĐ hỏi lấy (*do you, does she, is it, are we...*);
- Tham thoại hỏi có quan hệ từ lựa chọn. (*or, “,”*).

Những loại tham thoại trên có các dấu hiệu nhận diện như: (1) có vấn từ/ ngữ hay đại từ nghi vấn đứng đầu tham thoại, (2) có trợ động từ đứng đầu tham thoại, (3) có ngữ điệu lên giọng cuối tham thoại, (4) có HĐ hỏi lấy đứng cuối tham thoại và (5) có quan hệ từ lựa chọn “or” hoặc (,) dấu phẩy dùng để liên kết hai vế lựa chọn. Trong khi đó, các tham thoại đáp cho (1) có thể là một tham thoại hoàn chỉnh, cho (2, 3, 4) có thể là một tham thoại tỉnh lược và cho (5) có thể là một vế trả lời đã có sẵn trong (5).

Trong bài viết này, đối tượng mà chúng tôi đề cập đến chính là HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin. Chúng là những tham thoại hỏi có vấn từ/ ngữ hay đại từ nghi vấn (*what, who, how, when, where...*) đứng đầu tham thoại và những HĐ đáp tương ứng trong cặp tương tác trao-đáp qua lời thoại nhân vật trên cứ liệu tiểu thuyết của tác giả Nicholas Sparks.

Bên cạnh đó, khi khảo sát loại tham thoại hỏi này, chúng tôi nhận thấy rằng bên cạnh lời của các nhân vật hội thoại nói ra thì những tham thoại này còn được chêm xen bởi lời miêu tả của nhà văn về những vấn đề như: *ngữ cảnh giao tiếp, ngoại hình, nội tâm, hành vi, thái độ, vị thế, mối quan hệ giữa các nhân vật hội thoại, hay cung cấp thêm thông tin cho HDCH.*

2. Khảo sát cụ thể

Sau khi khảo sát ngữ liệu các cặp thoại trong 7 tiểu thuyết của Nicholas Sparks, chúng tôi nhận thấy rằng, khi SP1 (người nói) đưa ra HD hỏi trực tiếp tiếp tìm thông tin để yêu cầu SP2 (người nghe) cung cấp thông tin theo yêu cầu, thì tùy thuộc vào mục đích, ý định, ngữ cảnh mà SP2 có thể sử dụng HD đáp thẳng vào HD hỏi, đáp lệch HD hỏi, hay đáp vòng vo vào HD hỏi. Kết quả thu được như sau: Xem Bảng 1.

Bảng 1. HD hỏi trực tiếp tìm thông tin và những HD đáp tương ứng

STT	HD hỏi trực tiếp tìm thông tin	HD đáp tương ứng	Số lượng	Tỉ lệ %
1.	HD hỏi trực tiếp tìm thông tin	a. HD đáp thẳng vào HD hỏi	155	76
2.		b. HD đáp lệch HD hỏi	42	21
3.		c. HD đáp vòng vo vào HD hỏi	6	3
	Tổng cộng		203	100

Kết quả thống kê từ bảng trên cho thấy cặp thoại chứa HD đáp thẳng vào HD hỏi chiếm số lượng nhiều nhất (76%), kế đến là cặp thoại chứa HD đáp lệch HD hỏi (21%), và cuối cùng là cặp thoại có HD đáp vòng vo vào HD hỏi (3%). Những con số này nói lên rằng những người tham gia hội thoại có sự cộng tác hội thoại rất cao trong giao tiếp. Sau đây chúng tôi sẽ đi vào miêu tả chi tiết từng nhóm cặp thoại này.

2.1. Hình thức, mục đích sử dụng, và ý nghĩa của HD hỏi tìm thông tin

Những tham thoại được xếp vào nhóm tham thoại chứa HD hỏi tìm thông tin là vì chúng có các chỉ tố chức năng giúp các SP2 nhận ra chúng có chứa HD hỏi tìm thông tin. Những chỉ tố này chính là các đại từ nghi vấn, các vấn từ/ ngữ và dấu chấm hỏi (?) cuối tham thoại. Chúng bao gồm: *who (ai đó), what (gì, cái gì), which (cái nào, người nào), whose (của ai, của cái gì), where (ở đâu), when (khi nào), why (tại sao), how (thế nào, bằng cách nào), how long (bao xa)...* Những chỉ tố chức năng này kết hợp với các vị từ trung tâm của tham thoại sẽ tạo nên các HDCH (hành động chủ hướng) là những HD hỏi tìm thông tin như: *Ai ở bên ấy?, bao nhiêu tuổi?, cần gì?, có chuyện gì?, để chỗ nào?, để làm gì? đi đâu?, đọc gì? làm ở đâu, mấy tuổi, là ai?, tại sao không đến?, tên gì?...* Những HD này được SP1 sử dụng để yêu cầu SP2 cung cấp thông tin về các chủ đề như: *con người, nơi chốn, đồ vật, giá cả, phương tiện, lí do,...*

Dựa vào kết quả thống kê, những HD hỏi tìm thông tin này bao gồm 8 nhóm HD hỏi: *HD hỏi về sự tình, lí do, nơi chốn, thời gian, người, cảm xúc, khoảng cách, tuổi tác.* Trong đó, 2 nhóm HD hỏi về sự tình (128/20,7%) và lí do (42/6,8%) được sử dụng nhiều nhất. Điều này nói lên rằng các HD hỏi tìm thông tin được các SP1 chủ yếu sử dụng để hỏi về sự tình và lí do. Xem Bảng 2.

Bảng 2. Các nhóm hành động hỏi tìm thông tin

STT	Các nhóm HD hỏi	Số lượng	Tỉ lệ %
1.	Hỏi về sự tình	128	20,7
2.	Hỏi về lí do	42	6,8
3.	Hỏi về nơi chốn	12	1,9

4.	Hỏi về thời gian	12	1,9
5.	Hỏi về người	6	1
6.	Hỏi về cảm xúc	1	0,2
7.	Hỏi về khoảng cách	1	0,2
8.	Hỏi về tuổi tác	1	0,2
Tổng cộng/618		203	32,8

Bên cạnh đó, khi tìm hiểu sâu các nhóm HDPT đi kèm các HDCH này, chúng tôi còn nhận được những kết quả như sau:

Các nhân vật hội thoại có sử dụng 76 HDPT với 14 nhóm: *nhận xét, hỏi, thông báo, giải thích, đề nghị, hô gọi, chào, đưa đẩy, kể, bức tức, khẳng định, khen, khuyên* và *ước đoán*. Trong đó, ba nhóm được sử dụng nhiều nhất là: *Nhận xét* (20), *hỏi* (19) và *thông báo* (10). Kết quả này cho thấy những HDPT này được sử dụng với mục đích khá phong phú. Tuy nhiên, chúng chủ yếu được dùng để nhận xét, hỏi hoặc thông báo. Xem Bảng 3.

Bảng 3. Các nhóm HDPT đi kèm hành động hỏi tìm thông tin

STT	Các nhóm HDPT	Số lượng	STT	Các nhóm HDPT	Số lượng
1.	Nhận xét	20	8.	Đưa đẩy	2
2.	Hỏi	19	9.	Kể	2
3.	Thông báo	10	10.	Bức tức	1
4.	Giải thích	4	11.	Khẳng định	1
5.	Đề nghị	3	12.	Khen	1
6.	Hô gọi	3	13.	Khuyên	1
7.	Chào	2	14.	Ước đoán	1
Tổng cộng: 76					

Những HDPT này được sử dụng với 6 mục đích: *cung cấp thêm thông tin cho HDCH*

dẫn vào HDCH, lôi kéo sự chú ý của SP2, lái cuộc thoại sang hướng khác, thể hiện thái độ bức tức, thể hiện thái độ lịch sự. Trong đó, 3 mục đích được sử dụng nhiều nhất chính là *cung cấp thêm thông tin cho HDCH* (42), *dẫn vào HDCH* (18) và *lôi kéo sự chú ý của SP2* (11). Điều này mang ý nghĩa là các nhân vật hội thoại ưa thích dùng các HDPT để cung cấp thêm thông tin cho HDCH, dẫn vào HDCH, hay lôi kéo sự chú ý của SP2 vào cuộc thoại. Xem Bảng 4.

Bảng 4. Mục đích của các nhóm HDPT đi kèm HD hỏi tìm thông tin

STT	Mục đích	Số lượng
1.	Cung cấp thêm thông tin cho HDCH	42
2.	Dẫn vào HDCH	18
3.	Lôi kéo sự chú ý của SP2	11
4.	Lái cuộc thoại sang hướng khác	3
5.	Thể hiện thái độ bức tức	1
6.	Thể hiện thái độ lịch sự	1
Tổng cộng		76

Ví dụ 1:

Paul: *What do you do? Besides watching bed - and - breakfasts for friends?* (Cô làm nghề gì? Ngoài việc trông nom nhà nghỉ cho bạn bè?)

Adrienne: *I work in the public library* (Tôi làm việc trong một thư viện công cộng [Nicholas Sparks, 2008, tr.67]).

Ở Ví dụ 1, trong một lần trông coi nhà nghỉ giùm cho Jean, một người bạn, Adrienne đã gặp Paul. Hai người làm quen nhau và hỏi nhau về công việc thường ngày. Trong tham thoại của mình, Paul đã sử dụng một tham thoại hỏi với duy nhất 1 HĐ hỏi, cũng là HĐCH (*What do you do? Cô làm nghề gì?*), và 1 HĐPT đi kèm, cũng là HĐ hỏi (*Besides watching bed - and - breakfasts for friends? Ngoài việc trông nom nhà nghỉ cho bạn bè?*). HĐPT đi kèm này được Paul dùng để cung cấp thêm thông tin cho HĐCH trước đó cũng như để Addrienne không dùng thông tin này để trả lời cho câu hỏi của anh.

2.2. Hình thức, mục đích sử dụng, và ý nghĩa của HĐ đáp tương ứng

Khi SP2 tiếp nhận HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin từ SP1, thì SP2 buộc phải đưa ra HĐ đáp tương ứng. Lúc này SP2 cũng thực hiện một lúc ba HĐ tương tự gồm: (1) HĐ tạo lời, (2) HĐ tại lời (kèm lời hoặc phi lời), và (3) HĐ xuyên lời. Ngoài ra, tùy thuộc vào mục đích, ý định, ngữ cảnh... mà SP2 sẽ đưa ra HĐ đáp là một trong ba loại HĐ ở lời như sau: HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi, HĐ đáp lệch HĐ hỏi, hay HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi.

2.2.1. HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi tìm thông tin

Ở nhóm này, các HĐ đáp được SP2 sử dụng để đáp thẳng vào HĐ hỏi của tham thoại trao bằng cách cung cấp thông tin mà SP1 muốn biết. Nếu SP2 không thể cung cấp thông tin thì có thể từ chối bằng cách sử dụng HĐ phủ định. Những HĐ đáp này là những HĐCH được xác định qua vị từ trung tâm. Chúng có thể là những HĐ như: *cung cấp thông tin, từ chối cung cấp thông tin*. Bên cạnh đó các nhân vật tham gia hội thoại có thể biểu lộ qua các cử chỉ như: *chỉ cho thấy, hay chìa tay cho xem...*

Chúng tôi cũng thống kê được nhóm tham thoại chứa HĐ cung cấp thông tin (150/24,3%) chiếm số lượng cao hơn so với nhóm tham thoại chứa HĐ từ chối cung cấp thông tin (5/0,8%). Điều này nói lên rằng các nhân vật hội thoại đều có ý thức cộng tác hội thoại qua việc sử dụng số lượng lớn các cặp thoại được yêu thích. Xem Bảng 5.

Bảng 5. Các nhóm HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Các nhóm HĐ	Số lượng	Tỉ lệ %
1.	HĐ cung cấp thông tin	150	24,3
2.	HĐ từ chối cung cấp thông tin	5	0,8
Tổng cộng/618		155	25,1

Nhóm tham thoại chứa HĐ cung cấp thông tin có một số lượng lớn các HĐPT đi kèm HĐCH. Kết quả thống kê cho thấy: Các nhân vật hội thoại sử dụng 140 HĐPT và được xếp vào 15 nhóm gồm: *nhận xét, thông báo, kể, hỏi, đề nghị, giải thích, đưa đây, hô gọi, khẳng định, thưa gửi, hứa, năn nỉ, phủ định, xin lỗi, ước đoán*. Những con số này cho thấy các nhân vật hội thoại sử dụng các nhóm HĐPT trong giao tiếp rất đa dạng. Trong số này, 3 nhóm HĐ được sử dụng nhiều nhất là: *nhận xét, thông báo và kể*. Điều này cho phép suy ra rằng các nhân vật hội thoại thường dùng các HĐPT này để: *nhận xét, thông báo, hoặc kể lể*. Xem Bảng 6.

Bảng 6. Các nhóm HĐPT đi kèm hành động hỏi tìm thông tin

STT	Các nhóm HĐPT	Số lượng	STT	Các nhóm HĐPT	Số lượng
1	Nhận xét	55	9	Khẳng định	2
2	Thông báo	26	10	Thưa gửi	2
3	Kể	23	11	Hứa	1

4	Hỏi	10	12	Nấn nỉ	1
5	Đề nghị	6	13	Phủ định	1
6	Giải thích	5	14	Xin lỗi	1
7	Đưa đẩy	4	15	Ước đoán	1
8	Hô gọi	2			
Tổng cộng			140		

Những HĐPT này được sử dụng với 5 mục đích: *cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, thể hiện thái độ lịch sự, dẫn vào HĐCH, lôi kéo sự chú ý của SP1 và lái cuộc thoại sang hướng khác*. Trong đó, 3 mục đích được sử dụng nhiều nhất là: *cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, thể hiện thái độ lịch sự, dẫn vào HĐCH*. Điều này cho phép chúng tôi kết luận rằng những HĐPT đi kèm HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi tìm thông tin chủ yếu được dùng để cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, thể hiện thái độ lịch sự, hay dẫn dắt độc giả tập trung vào vào HĐCH. Xem Bảng 7.

Bảng 7. Mục đích của các nhóm HĐPT đi kèm HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Mục đích của các nhóm HĐPT	Số lượng
1.	Cung cấp thêm thông tin cho HĐCH	85
2.	Thể hiện thái độ lịch sự	19
3.	Dẫn vào HĐCH	18
4.	Lôi kéo sự chú ý của SP1	16
5.	Lái cuộc thoại sang hướng khác	2
Tổng cộng		140

Ví dụ 2:

Jamie: *Then why are you here?* (Thế vì sao cậu đến đây?)

Landon: The moment of truth had arrived, and I cleared my throat. *Well... I wanted to know if you were going to the homecoming dance* (Đã đến lúc nói sự thật, tôi háng giọng. *À... mình muốn biết liệu cậu có đến buổi khiêu vũ đầu năm học không*) [Nicholas Sparks, 1999, tr.81].

Jamie và Landon là 2 người bạn học cùng lớp ở trung học. Sắp tới, trường có tổ chức 1 buổi khiêu vũ và Landon muốn mời Jamie cùng tham gia sự kiện này. Tuy nhiên, sau nhiều lần chưa có cơ hội để mời thì hôm nay Landon trực tiếp đến nhà cô để nói chuyện này. Khi chủ động đến nhà Jamie, vì không đủ can đảm nên Landon không đi thẳng vào vấn đề mà chỉ nói chuyện linh tinh. Đoán được sự ngại ngùng của Landon, Jamie liền đưa ra tham thoại chứa HĐ hỏi tìm thông tin để tìm hiểu lí do tại sao Landon lại đến nhà hôm nay (*Then why are you here? Thế vì sao cậu đến đây?*).

Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, Landon liền đưa ra tham thoại đáp gồm ba HĐ: HĐ thứ nhất là HĐPT được diễn tả qua TTTT (à). HĐ này được Landon dùng để thể hiện sự ngạc nhiên cũng như là bước đệm để đưa ra HĐ hỏi ngay sau đó. HĐ thứ hai là HĐPT được xác định là HĐ hỏi vì nó chứa biểu thức ngữ vi tường minh (*wanted to know - muốn biết*). HĐ này được dùng để dẫn vào HĐ thứ ba là HĐCH: (*If you were going to the homecoming dance. Liệu cậu có đến buổi khiêu vũ đầu năm học không.*). Theo Từ điển *Oxford Advanced Learner's Dictionary* (2015, tr.772), Từ *if* (liệu) được kết hợp với một số từ như: *ask* hay *know*, để hỏi ý kiến của một người nào đó. HĐ hỏi này được xem là HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi của Jamie là vì nó thỏa mãn mục đích, yêu cầu của Jamie qua việc cho biết lí do tại sao Landon đến nhà Jamie.

2.2.2. HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin

Khi thực hiện HĐ đáp lệch HĐ hỏi thì các SP2 đều mong muốn thể hiện một hàm ý chủ quan khác, không liên quan đến HĐ hỏi của SP1. Để nhận ra hàm ý này, SP1 cũng buộc phải có HĐ suy ý qua việc kết hợp giữa nghĩa tường minh của tham thoại đáp với ngữ cảnh, thông tin quan yếu hay sự vi phạm các quy tắc hội thoại để nhận ra hàm ý của SP2.

Chúng tôi thống kê được nhóm tham thoại chứa HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin gồm 42 tham thoại, chiếm 6,7% trên tổng số HĐ đáp lệch HĐ hỏi trực tiếp.

Những HĐ đáp này được phân bổ thành 13 nhóm HĐ: *hỏi ngược lại, đề nghị, nhận xét, thông báo, trần thuật, chào, né tránh, bức tức, giải thích, mừng rỡ - ngạc nhiên, mời, ra lệnh, xua đuổi*. Mặc dù chỉ với 42 tham thoại nhưng nhóm này được phân bổ theo 13 nhóm HĐ. Điều này cho thấy nhân vật hội thoại ưa thích sử dụng HĐ đáp lệch HĐ hỏi để trả lời cho HĐ hỏi tìm thông tin, và nhóm HĐ đáp này khá phong phú. Bên cạnh đó, *HĐ hỏi ngược lại* được sử dụng nhiều nhất (13/2,1%). Điều này cho thấy các nhân vật hội thoại ưa thích dùng HĐ hỏi ngược lại để đáp lệch HĐ hỏi. Xem Bảng 8.

Nhân vật hội thoại thường dùng các HĐPT này để: *nhận xét, thông báo, hoặc kể lể*. Xem Bảng 8.

Bảng 8. Các nhóm HĐPT đi kèm hành động hỏi tìm thông tin

STT	Các nhóm HĐPT	Số lượng (%)	STT	Các nhóm HĐPT	Số lượng (%)
1	Hỏi ngược lại	13 (2,1)	8	Bức tức	1 (0,2)
2	Đề nghị	7 (1,1)	9	Giải thích	1 (0,2)
3	Nhận xét	6 (1,0)	10	Mừng rỡ - ngạc nhiên	1 (0,2)
4	Thông báo	3 (0,5)	11	Mời	1 (0,2)
5	Trần thuật	3 (0,5)	12	Ra lệnh	1(0,2)
6	Chào	2 (0,3)	13	Xua đuổi	1(0,2)
7	Né tránh	2 (0,5)			
Tổng cộng			42 (6,7%)		

Các nhóm HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin được sử dụng với 11 mục đích khác nhau như: *đi tắt vào vấn đề cần thảo luận, lái cuộc thoại sang hướng khác, không muốn trả lời SP1, quá vui mừng, ngạc nhiên, thiếu thông tin để trả lời, bắt bí SP1, thể hiện thái độ bức tức, trấn an SP1, Do bị choáng váng, né tránh điều tế nhị, hay yêu cầu SP1 nhận trách nhiệm*. Trong số đó, mục đích *đi tắt vào vấn đề cần thảo luận* được sử dụng nhiều nhất (11/1,8%). Điều này nói lên rằng các SP2 thích sử dụng HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin nhằm mục đích trả lời nhanh vấn đề cần thảo luận.

Bên cạnh đó, chỉ với 42 tham thoại nhưng được sử dụng với 13 mục đích khác nhau. Điều này đã nói lên rằng các HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin được sử dụng với nhiều mục đích phong phú. Xem Bảng 9.

Bảng 9. Mục đích của các nhóm HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Mục đích của các nhóm HĐ	Số lượng	Tỉ lệ %
1.	Đi tắt vào vấn đề cần thảo luận	11	1,8
2.	Lái cuộc thoại sang hướng khác	7	1,1
3.	Không muốn trả lời SP1	5	0,8
4.	Quá vui mừng, ngạc nhiên	4	0,6
5.	Thiếu thông tin để trả lời	4	0,6
6.	Bắt bí SP1	3	0,5
7.	Thể hiện thái độ bức tức	3	0,5
8.	Trấn an SP1	2	0,3
9.	Do bị choáng váng	1	0,2
10.	Né tránh điều tế nhị	1	0,2
11.	Yêu cầu SP1 nhận trách nhiệm	1	0,2
Tổng cộng		42	6,7

Để thực hiện những HĐ đáp lệnh này, các SP2 đã cố tình vi phạm cả 3 phương châm hội thoại để tạo ra các HĐ đáp lệnh HĐ hỏi tìm thông tin. Chúng bao gồm: *phương châm về tính quan yếu, phương châm về cách thức* và *phương châm về chất*. Trong đó, phương châm về tính quan yếu bị vi phạm nhiều nhất. Xem Bảng 10.

Bảng 10. Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại của các HĐ đáp lệnh HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Phương châm về tính quan yếu	25	4
2	Phương châm về cách thức	12	1,9
3	Phương châm về chất	5	0,8
Tổng cộng		42	6,7

Các tham thoại chứa HĐ đáp lệnh HĐ hỏi tìm thông tin có 20 nhóm HĐPT đi kèm. Chúng bao gồm các HĐ sau: *nhận xét, hỏi, hô gọi, giải thích, khẳng định, kể, năn nỉ* và *thông báo*. Trong đó, nhóm HĐPT được sử dụng chung là: HĐ *nhận xét*. HĐ *nhận xét* được sử dụng nhiều nhất. Điều này cho thấy, nhóm HĐPT đi kèm HĐ đáp lệnh HĐ hỏi tìm thông tin chủ yếu là HĐ *nhận xét*. Xem Bảng 11.

Bảng 11. Các nhóm HĐPT đi kèm HĐ đáp lệnh HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Các nhóm HĐPT đi kèm	Số lượng	STT	Các nhóm HĐPT đi kèm	Số lượng
1	Nhận xét	10	5	Khẳng định	1
2	Hỏi	2	6	Kể	1
3	Hô gọi	2	7	Năn nỉ	1
4	Giải thích	2	8	Thông báo	1
Tổng cộng: 20					

Xét về mục đích sử dụng, những HĐPT này có 3 mục đích sử dụng chính gồm: *cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, thể hiện sự thân mật* và *dẫn vào HĐCH*. Trong đó, mục đích *cung cấp thêm thông tin cho HĐCH* được sử dụng nhiều nhất. Điều này có nghĩa là các SP2 chủ yếu sử dụng HĐPT để *cung cấp thêm thông tin cho HĐCH* còn 2 nhóm HĐPT còn lại không được các nhân vật hội thoại ưa thích sử dụng. Xem Bảng 12.

Bảng 12. Mục đích của các HĐPT đi kèm HĐ đáp lệnh HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Mục đích của các HĐPT	Số lượng
1.	Cung cấp thêm thông tin cho HĐCH	13
2.	Thể hiện sự thân mật	1
3.	Dẫn vào HĐCH	1
Tổng cộng		15

Ví dụ 3:

Jonah: *What did you spill on your shirt? You're all wet and sticky.* (Chị đổ thứ gì lên áo thế? Chị ướt nhoẹt và dính lắm).

Ronnie: *Ronnie searched for Blaze, wondering where she'd gone. And why. Just go away, okay?* (Ronnie đưa mắt tìm Blaze, trong lòng tự hỏi sao cô nàng lại bỏ đi và đi đâu. *Biến ra chỗ khác chơi được không?*) [Nicholas Sparks, 2010, tr.38]

Jonah và Ronnie là chị em ruột. Trong kì nghỉ hè, 2 chị em được bố đưa đi chơi ở vùng biển. Trong khi đang dạo chơi ở hội chợ thì Ronnie bị Will đang chơi bóng chuyền gần đó tông trúng khi anh cố sức vớt quả bóng. Kết quả là làm cho ly Coca mà cô đang cầm đổ hết cả vào người cô. Lúc đó, tình cờ cô gặp Blaze, một cô gái bằng tuổi đang đứng một mình. Hai người đang nói chuyện với nhau thì một nhóm ba thanh niên bặm trợn từ xa tiến về phía hai cô. Khi Ronnie đang mãi nhìn họ thì

Blaze lặng lẽ biến mất và Jonah, em cô lập tức xuất hiện. Thấy chị dơ bẩn quá, Jonah liền đưa ra tham thoại hỏi để tìm hiểu nguyên nhân.

Tham thoại hỏi mà Jonah đưa ra gồm hai HĐ: HĐ thứ nhất (*What did you spill on your shirt? Chị đánh đổ thứ gì lên áo thế?*) là HĐCH. Mục đích của nó là hỏi tìm thông tin. HĐ thứ hai (*You're all wet and sticky. Chị ướt nhoẹt và dơ bẩn.*) là HĐPT nhận xét được Jonah sử dụng nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin cho HĐCH trước đó, cũng như nhận xét về hình dáng của chị Ronnie. Ý nghĩa của hai HĐ này được nhận diện qua nghĩa tường minh.

Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin qua lực tại ngôn, Ronnie đã đưa ra HĐ đáp (*Just go away, okay? Biến ra chỗ khác chơi được không?*). HĐ này trên bề mặt được nhận diện là HĐ hỏi do có cụm phụ từ nghi vấn (*okay? được không?*) cũng như (?) ở cuối tham thoại. Tuy nhiên, vị từ của tham thoại này là một HĐ ra lệnh (*go away - biến ra...*) với mục đích xua đuổi Jonah đi chỗ khác chơi. Do đó, HĐ đáp này về hình thức là hành động hỏi nhưng mục đích của nó là ra lệnh, xua đuổi Jonah đi chỗ khác.

Kết quả của HĐ này cho thấy trong khi SP1 muốn SP2 cho biết cái gì đã làm cho áo của SP2 bẩn thì đáp lại SP2 lại xua đuổi SP1 đi khỏi đó. Vì thế cặp hỏi - đáp này không tương thích với nhau về mục đích và ý nghĩa. Nguyên nhân dẫn đến chuyện này là do SP2 đang bức tức.

Ngoài ra, trong cặp thoại này cũng có lời miêu tả của tác giả được chêm xen vào để làm nổi bật bối cảnh lúc đó (*Ronnie searched for Blaze, wondering where she'd gone - Ronnie đưa mắt tìm Blaze, trong lòng tự hỏi sao cô nàng lại bỏ đi và đi đâu.*).

2.2.3. HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin

Với nhóm này, các SP2 chỉ sử dụng 6 HĐ đáp với 3 nhóm để cung cấp thông tin và không có HĐ nào được dùng để từ chối cung cấp thông tin. 3 HĐ đáp này là: *đề nghị, thông báo* và *nhận xét*. Các thống kê này chỉ ra rằng nhóm tham thoại đáp đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin không được ưa thích sử dụng vì đặc điểm văn hóa giao tiếp của những người phương tây thường đi thẳng vào vấn đề, không nói vòng vo, né tránh, rào đón trong hội thoại. Xem Bảng 13.

Bảng 13. Các nhóm HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Đồng ý cung cấp thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1.	Thông báo	3	0,2%
2.	Nhận xét	2	0,5%
3.	Đề nghị	1	0,3%
Tổng cộng/618		6	1%

Những HĐ đáp vòng vo này được sử dụng với 6 mục đích như: *né tránh HĐ hỏi, lái cuộc thoại sang hướng khác, thể hiện một ý đồ khác, chấm dứt cuộc thoại, đề nghị SP1 giúp đỡ, hay thể hiện thái độ chê trách*. Chúng cho thấy rằng mặc dù chỉ có 6 hành động nhưng mỗi hành động đều mang một mục đích riêng rẽ. Điều này cũng nói lên sự phong phú và thú vị về mục đích sử dụng của các hành động ở nhóm này. Xem Bảng 14.

Bảng 14. Mục đích của các nhóm HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Mục đích của các nhóm HĐ đáp vòng vo	Số lượng	Tỉ lệ
1.	Thể hiện thái độ né tránh HĐ hỏi	1	0,2%
2.	Lái cuộc thoại sang hướng khác	1	0,2%
3.	Thể hiện một ý đồ khác	1	0,2%
4.	Chấm dứt cuộc thoại	1	0,2%
5.	Đề nghị SP1 giúp đỡ	1	0,2%
6.	Thể hiện thái độ chê trách	1	0,2%
Tổng cộng		6	1%

Để tạo ra những HĐ đáp vòng vo này, các SP2 đã vi phạm 3 phương châm hội thoại: *phương châm về cách thức, phương châm về chất, phương châm về tính quan yếu*, không có vi phạm nào liên quan đến *phương châm về lượng*. Trong đó, phương châm về cách thức bị vi phạm nhiều nhất (3/0,5%). Điều này nói lên rằng, các nhân vật hội thoại thường vi phạm phương châm về cách thức khi tạo ra những HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin. Xem Bảng 15.

Bảng 15. Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại của nhóm tham thoại chứa HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin

STT	Tần suất vi phạm các phương châm hội thoại	Số lượng	Tỉ lệ
1.	Phương châm về cách thức	3	0,5%
2.	Phương châm về chất	1	0,2%
3.	Phương châm về tính quan yếu	2	0,3%
Tổng cộng		6	1%

Bên cạnh đó, chúng tôi chỉ tìm thấy duy nhất 1 HĐPT được SP2 sử dụng với mục đích *dẫn dắt SP1 vào HDCH*. Điều này cho thấy, các nhân vật hội thoại ưa thích sử dụng lối nói ngắn gọn, khi họ sử dụng các tham thoại chứa HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin trong giao tiếp.

Ví dụ 4:

Paul: *What next?* (Giờ đến việc gì?)

Adrienne: *There are tomatoes and cucumbers for the salad in the refrigerator.* (Có cà chua và dưa chuột để làm salad trong tủ lạnh đấy). [Nicholas Sparks, 2008, tr.79].

Trưa hôm sau, khi Adrienne đang chuẩn bị bữa trưa cho hai người thì Paul xuất hiện và đề nghị giúp đỡ cô. Sau khi giúp cô rửa chén đĩa và khoai tây, anh liền đưa ra một tham thoại hỏi để hỏi cô xem cần giúp gì nữa hay thôi.

Tham thoại mà Paul đưa ra là một tham thoại tình lược (*What next? Tôi sẽ làm gì tiếp theo đây?*) với thông tin được hiểu qua nghĩa tường minh. Thông tin này được hiểu ngầm từ HĐ mà anh đã giúp Adrienne trước đó (*What should i do next? Tôi nên làm gì tiếp theo đây?*).

Khi nhận được yêu cầu cung cấp thông tin từ HĐ hỏi, Adrienne đã đưa ra HĐ đáp (*There are tomatoes and cucumbers for the salad in the refrigerator. Có cà chua và dưa chuột để làm salad trong tủ lạnh đấy.*). HĐ này xét trên nghĩa tường minh chỉ là cung cấp thông tin nhưng hàm ý của nó chính là HĐ nhờ Paul lấy cà chua và dưa chuột trong tủ lạnh làm món rau trộn cho bữa trưa. Để tạo ra hàm ý này, Adrienne đã vi phạm phương châm về lượng là chỉ cung cấp một nửa thông tin cần thiết để Paul phải suy ra nửa thông tin còn lại để biết anh cần phải làm gì tiếp theo.

Kết quả của cặp hỏi - đáp này cho thấy giữa hai người tuy mới quen nhau nhưng cũng hiểu nhau và có mối quan hệ thân mật nhưng vẫn còn giữ khoảng cách giữa chủ - khách qua việc Adrienne sử dụng HĐ đáp vòng vo để nhờ vị khách thuê phòng giúp đỡ công việc đáng ra là tự cô phải làm một mình.

3. Kết luận

Sau khi khảo sát 203 cặp thoại chứa HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin và những HĐ đáp tương ứng trong 7 tiểu thuyết của nhà văn Mỹ Nicholas Sparks, chúng tôi chúng tôi đã tìm ra 6 điểm đặc biệt như sau:

- Những tham thoại chứa HĐ hỏi trực tiếp tìm thông tin có các dấu hiệu nhận diện là những vấn đề/ ngữ hay đại từ nghi vấn đứng đầu tham thoại. Những tham thoại đáp có thể là một tham thoại hoàn chỉnh hay tình lược. Những HĐ hỏi tìm thông tin chủ yếu được sử dụng để hỏi về sự tình, lí do, nơi chốn và thời gian. Những HĐPT đi kèm HĐ hỏi tìm thông tin được sử dụng với nhiều mục đích khá phong phú. Trong đó, 3/14 nhóm HĐPT được sử dụng nhiều nhất nhận xét, hỏi hoặc thông báo. Nhóm này chủ yếu đưa ra cung cấp thêm thông tin cho HĐCH nhận xét hỏi hay thông báo.

- Trong số 3 nhóm tham thoại đáp, nhóm tham thoại chứa HĐ đáp thẳng vào HĐ hỏi chiếm số lượng nhiều nhất. Điều này nói lên rằng các nhân vật hội thoại có ý thức cộng tác hội thoại rất cao qua việc sử dụng số lượng lớn các cặp thoại được yêu thích. Nhóm này có 15 nhóm HĐPT đi kèm, được sử dụng với 3 mục đích chính là cung cấp thêm thông tin cho HĐCH, thể hiện thái độ lịch sự, hay dẫn dắt độc giả tập trung vào HĐCH.

- Nhóm tham thoại chứa HĐ đáp lệch HĐ hỏi tìm thông tin gồm 13 nhóm HĐ. Chúng được sử dụng chủ yếu để hỏi ngược lại, đề nghị hay nhận xét, với 11 mục đích khác nhau. Trong đó, chúng được sử dụng với 3 mục đích chính là: đi tắt vào vấn đề cần thảo luận, lái cuộc thoại sang hướng khác, hay không muốn trả lời SP1. Nhóm này không sử dụng nhiều HĐPT đi kèm. Tuy nhiên, HĐ nhận xét cũng được xem là HĐ nổi trội của nhóm này. Mục đích chính của những HĐPT này là cung cấp thêm thông tin cho HĐCH.

- Nhóm tham thoại chứa HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin và các HĐPT đi kèm không được ưa thích sử dụng vì đặc điểm văn hóa giao tiếp của những người phương tây thường đi thẳng vào vấn đề, không nói vòng vo, né tránh, rào đón trong hội thoại. Chúng được dùng với những mục đích như: né tránh HĐ hỏi, lái cuộc thoại sang hướng khác, thể hiện một ý đồ khác, chấm dứt cuộc thoại, đề nghị SP1 giúp đỡ, hay thể hiện thái độ chệch trách. Điều này cho thấy, các nhân vật hội thoại ưa thích sử dụng lối nói ngắn gọn, khi họ sử dụng các tham thoại chứa HĐ đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin trong giao tiếp.

- Để tạo ra hàm ý trong lời đáp của mình, các SP2 đã cố tình vi phạm các phương châm hội thoại. Trong đó 3 phương châm được vi phạm nhiều nhất là phương châm về tính quan yếu, phương châm về cách thức, và phương châm về chất.

- Để nhận ra hàm ý của SP2 trong nhóm tham thoại chứa HĐ đáp lệch và và nhóm đáp vòng vo vào HĐ hỏi tìm thông tin thì SP1 buộc phải có HĐ suy ý qua việc kết hợp giữa nghĩa tường minh của tham thoại đáp với ngữ cảnh, thông tin quan yếu hay sự vi phạm các quy tắc hội thoại để nhận ra hàm ý của SP2.

**Tác giả bày tỏ lòng biết ơn Trường Đại học Văn Lang (TP HCM) đã tài trợ cho bài nghiên cứu này./The author would love to express his gratitude to Van Lang University, at 69/68 Dang Thuy Tram Street, Binh Loi Trung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam, for funding the research.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Diệp Quang Ban (2010), *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà Nội. Nxb Giáo dục.
2. Cao Xuân Hạo (1998), *Tiếng Việt mấy vấn đề ngữ âm ngữ pháp ngữ nghĩa*. Hà Nội, Việt Nam: Giáo dục.
3. Đỗ Thị Kim Liên (1999), *Ngữ pháp tiếng Việt*. Hà Nội: Giáo Dục.
4. Lê Quang Thiêm (2004), *Nghiên cứu đối chiếu các Ngôn ngữ*. Hà Nội. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tiếng Anh

5. Austin, J. (1962), *How to do Things with Words*. Oxford: Clarendon Press.
6. Azar, B. S. (2009), *Understanding and using English grammar* (3rd Ed). New York, the United States: Prentice Hall Regents.
7. Matthews, D. (2014), *Pragmatic Development in First Language Acquisition*. John Benjamins.
8. Morris, C. W. (1938), *Foundations of the Theory of Signs*. Illinois: The University of Chicago.
9. Oxford Advanced Learner's Dictionary (8th ed). (2015). Shanghai, China: Oxford.

10. Searle, J. (1969), *Speech Acts: An Essay in The Philosophy of Language*. London: Cambridge.
11. Yule, G. (1998), *Pragmatics*. London: Oxford.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN LÀM VÍ DỤ

1. Nicholas Sparks (1999), *A Walk to Remember*. New York, The United States: Grand Central.
2. Nicholas Sparks (2008), *Nights in Rodanthe*. New York, The United States: Grand Central.
3. Nicholas Sparks (2010), *The Last Song*. New York, The United States: Grand Central.

Bản dịch các tiểu thuyết của Nicholas Sparks

1. Nicholas Sparks (2010), *Đoạn đường để nhớ*. Hồ Chí Minh: Phụ nữ.
2. Nicholas Sparks (2012), *Những đêm ở Rodanthe*. Hồ Chí Minh: Văn học.
3. Nicholas Sparks (2011), *Bản tình ca cuối cùng*. Hồ Chí Minh: Văn học.

Direct interrogative speech acts in WH-questions and their corresponding responses in turn-taking pairs in Nicholas-Sparks' novels

Abstract: This study aims to explore the forms, purposes, and meanings of the direct interrogative speech acts in WH-questions and their corresponding responses through 203 dialogue pairs. The research findings show that interrogative speech acts are primarily used to ask about events, reasons, locations, time, etc. The accompanying subordinate speech acts are used for purposes such as: providing additional information to the main speech acts, introducing the main speech acts, or grasping the attention of the second speakers. The group of dialogues containing direct answers to the speech acts accounts for the highest number. This indicates that the interlocutors demonstrate a high level of conversational cooperation by using a large number of preferred dialogue pairs. The accompanying speech acts are used to provide more information for the main speech acts, show politeness, or guide the listener to focus on the main speech acts. The group of dialogues containing responses that deviate from the speech acts is mainly used to make a question, make a suggestion, or give a comment. These are used to get straight to the topic under discussion, turn the conversation in another direction, avoid answering SP1, express joy, surprise, or lack the necessary information to respond. The group of dialogues containing roundabout responses and accompanying speech acts are not preferred due to the communicative culture of Westerners, who often go straight to the point and avoid beating around the bush, evading, or hedging in conversation. We hope that the findings of this study will contribute to the theoretical research on speech acts.

Key words: The direct interrogative speech acts; the direct corresponding acts; the evasive corresponding acts; the non-corresponding responses acts; the primary speech acts and the subordinate speech acts.